

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

#### 1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1.1. Mức độ đáp ứng chỉ tiêu thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của vật liệu xây dựng</b>		
1.1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: xi măng, thép, cát, đá dăm, đất cấp phối, CPĐD,BTN, gạch lát Terrazzo, sơn dẻo nhiệt màu trắng, sơn dẻo nhiệt màu vàng, sơn lót.	- Có bảng kê các loại vật liệu xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu đảm bảo bằng hoặc vượt yêu cầu thiết kế và E-HSMT. - Có bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (có dấu giáp lai hợp đồng của bên bán, phục vụ cho gói thầu này), bản cam kết phải phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Không Có bảng kê các loại vật liệu xây dựng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối chiếu thấp hơn yêu cầu thiết kế và E-HSMT Không Có bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (không có dấu giáp lai hợp đồng của bên bán, không phục vụ cho gói thầu này), bản cam kết không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
<b>1.2. Giải pháp kỹ thuật:</b>		
1.2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng thi công theo TCVN 4055:2012, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không theo tiêu chuẩn quy định, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
1.2.2. Công tác chuẩn bị khởi công	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Không đạt
1.2.3. Thi công xây dựng: - Công tác thi công nền	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Đạt

<p>đường và mặt đường...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác thi công Lát gạch Terazzo ...</li> <li>- Công tác thi công trồng cỏ.</li> <li>- Các công tác khác có liên quan.</li> </ul>	<p>và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	
<p>1.2.4. Giải pháp thi công tất cả các hạng mục, công việc xây dựng theo hồ sơ thiết kế. Phù hợp với máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành.</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật chi tiết hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.</p>	Đạt
<p>1.2.5. Giải pháp thi công dọn dẹp vệ sinh và hoàn trả mặt bằng (Phù hợp với máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành)</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.</p>	Đạt
	<p>Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.</p>	Không đạt
<b>1.3. Biện pháp tổ chức thi công:</b>		
<p>1.3.1. Biện pháp trắc đạc, định vị công trình.</p>	<p>Có biện pháp trắc đạc, định vị công trình theo TCVN 9398:2012, phù hợp với điều kiện, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm bản vẽ.</p>	Đạt
	<p>Biện pháp kỹ thuật không theo tiêu chuẩn quy định, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không kèm bản vẽ.</p>	Không đạt
<p>1.3.2. Biện pháp thi công nền đường.</p>	<p>Có đề xuất biện pháp thi công nền đường, theo TCVN 9436:2012, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm bản vẽ.</p>	Đạt

	Biện pháp kỹ thuật không theo tiêu chuẩn quy định, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có bản vẽ thi công.	Không đạt
1.3.3. Biện pháp thi công lớp móng mặt đường bằng CPĐĐ	Có đề xuất biện pháp thi công lớp móng mặt đường bằng CPĐĐ theo TCVN 8859:2011, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm bản vẽ.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không theo tiêu chuẩn quy định, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có bản vẽ thi công.	Không đạt
1.3.4 Biện pháp thi công mặt đường bê tông nhựa	Có biện pháp thi công mặt đường bê tông nhựa nóng theo TCVN 13567-1:2022, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Biện pháp thi công mặt đường bê tông nhựa nóng không theo đúng các tiêu chuẩn và quy định hiện hành của Pháp luật, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.3.5. Biện pháp thi công chỉnh trang khu vực đình làng Hạ Lang (Thi công lát gạch Terrazzo, trồng cỏ,...)	Có đề xuất biện pháp thi công hạng mục thoát nước (Thi công lát gạch Terrazzo, trồng cỏ,...) theo các tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm bản vẽ.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không theo các tiêu chuẩn hiện hành, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có bản vẽ thi công.	Không đạt
1.3.6. Biện pháp thi công hạng mục an toàn giao thông	Có đề xuất biện pháp thi công hạng mục an toàn giao thông theo các tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, kèm bản vẽ.	Đạt
	Biện pháp kỹ thuật không theo các tiêu chuẩn hiện hành, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có	Không đạt

	bản vẽ thi công.	
1.3.7. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.	Có đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn giao thông phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm bản vẽ.	Đạt
	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông không theo tiêu chuẩn quy định, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có bản vẽ thi công.	Không đạt
1.3.8. Bản vẽ tổ chức thi công cho tất cả các hạng mục của công trình	Có đầy đủ, khả thi, khoa học và phù hợp với đề xuất về tiến độ triển khai.	Đạt
	Không có đầy đủ hoặc biện pháp tổ chức thi công không khả thi, không khoa học, không phù hợp với đề xuất về tiến độ	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả tiêu chuẩn được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt</b>	<b>Không đạt</b>

## 2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá <b>180 ngày</b> kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá <b>180 ngày</b>	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá <b>180 ngày</b>	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Có bản kê thiết bị dự kiến bố trí phù hợp công trình và tiến độ thi công b) Có danh sách nhân lực trực tiếp tham gia gói thầu	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
2.4. Biện pháp bảo đảm tiến độ	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công hợp lý, khả	Đạt

thi công	thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	
	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả tiêu chuẩn được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

### 3. Cách thức quản lý dự án:

3.1.Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình	Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2.Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công và có biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý. - Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi: + Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công. + Biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
3.3. Nhà thầu tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi. - Bố trí phòng thí nghiệm.	- Có tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng. Có kế hoạch hoặc đề cương thí nghiệm vật tư, vật liệu (các quá trình bao gồm: Trước, trong và sau khi thi công) cho tất cả các hạng mục công việc hợp lý, khả thi. - Bố trí phòng thí nghiệm: + Trường hợp nhà thầu có phòng thí nghiệm được công nhận (LAS-XD) thì phải cung cấp bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả tiêu chuẩn được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

#### 4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công tất cả các hạng mục công trình và yêu cầu về kỹ thuật	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình. Có kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT hoặc Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình hoặc Không có kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.	<b>Không đạt</b>
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<b>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

**5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>5.1. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường ....</b>		
An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động, an toàn cho các công trình lân cận hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<p>Có biện pháp an toàn lao động theo Luật AT, VSLĐ số 84/2015/QH13, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP (Điều 48) và Thông tư số 04/2017/TT-BXD, đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định của pháp luật.</p> <p>Có thuyết minh, trình bày các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.</li> <li>- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.</li> <li>- An toàn giao thông ra vào công trường, an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị.</li> </ul> <p>Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp an toàn lao động, an toàn cho các công trình lân cận theo quy định, hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt
<b>5.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	Không đạt
<b>5.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

**6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>6.1. Bảo hành</b>		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.</p> <p>Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất.</p>	Đạt
	<p>Không có đề xuất thời gian bảo hành hoặc có nhưng nhỏ hơn 12 tháng.</p> <p>Không có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình do nhà thầu đề xuất</p>	Không đạt
<b>6.2. Uy tín của nhà thầu và kết quả thực hiện hợp đồng trước đó</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây (Điều 17 và 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và khoản 5 Điều 2 nghị định số 17/2025/NĐ-CP):</li> <li>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có).</li> <li>- Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này;</li> <li>- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</li> <li>- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</li> <li>- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu</li> </ul>	Đạt

	<p>theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn..</li> </ul> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.</p>	
	<p>Nhà thầu vi phạm một trong các tiêu chí uy tín của nhà thầu nêu bên.</p> <p>Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và không đính kèm trong E-HSDT</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>Kết luận</b></p>	<p>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p><b>Không đạt</b></p>